

HOÀN THIỆN BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM

Lê Huy Đức

Khoa Kế hoạch và Phát triển, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: leduc1486@gmail.com

Ngày nhận: 12/8/2016

Ngày nhận bản sửa: 28/8/2016

Ngày duyệt đăng: 20/9/2016

Tóm tắt:

Nghiên cứu này chỉ ra 4 lợi ích của việc xây dựng chỉ số tăng trưởng xanh, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến tác dụng giám sát tăng trưởng xanh và coi đó là tiền đề thực hiện phát triển bền vững. Thông qua phân tích mối quan hệ giữa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, bài viết đã khẳng định bộ chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh không chỉ thay thế mà còn cần được xây dựng phù hợp với bộ chỉ số phát triển bền vững. Trên quan điểm đó, cùng với việc phân tích thực trạng ở Việt Nam, bài viết đã chỉ ra những tồn tại như bộ chỉ số tăng trưởng xanh của Việt Nam còn hạn hẹp, chưa chi tiết, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với bộ chỉ số phát triển bền vững, dẫn đến hiệu quả sử dụng còn nhiều hạn chế. Từ đó, bài viết kiến nghị cần tăng cường nhận thức, hoàn thiện khung khổ pháp lý, hỗ trợ điều kiện và lựa chọn phương pháp tiến hành để hoàn thiện bộ chỉ số tăng trưởng xanh đồng thời tăng cường sử dụng chúng trong đánh giá, giám sát tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững ở Việt Nam.

Từ khóa: Tăng trưởng xanh, chỉ số tăng trưởng xanh, chiến lược tăng trưởng xanh, khung tăng trưởng xanh, chiến lược phát triển bền vững, phương pháp Delphi.

Improving green growth indicators in Vietnam

Abstract:

The study identifies four benefits of developing green growth indicators among which the benefit for monitoring green growth is emphasized and considered the premise of sustainable development. Moreover, the analysis of the relationship between green growth and sustainable development shows that green growth indicators do not replace the sustainable development ones and should be developed correspondingly. From this point of view, the author points out that the green growth indicators currently applied in Vietnam have some limitations. They are inconsistent and not corresponding to the sustainable development indicators. As a result, the use of these indicators is ineffective. Therefore, this study proposes a set of solutions such as raising awareness, improving regulatory framework and other supporting conditions that would help to develop an integrated and complete set of indicators to be used in monitoring green growth towards sustainable development in Vietnam.

Keywords: Delphi method, green growth, green growth indicators, green growth frameworks, green growth strategy, sustainable development strategy.

1. Đặt vấn đề

Theo OECD (UNEP, 2011), tăng trưởng xanh là định hướng mới thúc đẩy kinh tế phát triển theo những mô hình tiêu thụ và sản xuất bền vững, nhằm đảm bảo nguồn vốn tự nhiên tiếp tục cung cấp những nguồn lực và dịch vụ sinh thái mà đời sống

của chúng ta phụ thuộc vào, cho thế hệ hiện tại cũng như cho những thế hệ mai sau. Ở Việt Nam, tăng trưởng xanh được hiểu là tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua

việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững (Thủ tướng Chính phủ, 2012).

Ở Việt Nam, năm 2012, “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050” (Thủ tướng Chính phủ, 2012) đã được phê duyệt và năm 2013 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 403/QĐ-TTg về “phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020” bao gồm 66 hoạt động liên quan đến các vùng, ngành và lĩnh vực.

Cùng với việc xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh, việc xây dựng bộ chỉ số, hệ thống chỉ tiêu đánh giá, giám sát tăng trưởng xanh là đặc biệt cần thiết. Thực tế cho thấy, quản lý cái không thể đo lường là điều không thể. Bởi vậy, dù cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh hết sức phức tạp, chúng ta cần xác định và sử dụng các chỉ số ở cấp độ kinh tế vĩ mô và cấp độ ngành phù hợp. Những chỉ số kinh tế truyền thống như GDP đưa ra một lăng kính sai lệch để đánh giá nền kinh tế, nhất là những biện pháp không thể hiện được mức độ các hoạt động sản xuất và tiêu dùng làm tiêu hao vốn tự nhiên (UNEP, 2011). Năm 2011, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế đã đưa ra bộ chỉ số tăng trưởng xanh cấp quốc gia 2011 (OECD, 2014) bao gồm 31 chỉ số theo 4 nhóm: (i) hiệu suất đa yếu tố; (ii) nền tảng tài sản tự nhiên; (iii) chất lượng môi trường sống và (iv) các cơ hội kinh tế và phân phối chính sách. Tại Việt Nam, ngay từ năm 2012 Chính phủ cũng đã yêu cầu các bộ, ngành và địa phương cần “Nghiên cứu, ban hành hệ thống chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn về tăng trưởng xanh để thống nhất quản lý trên phạm vi cả nước, ngành và địa phương” (Thủ tướng Chính phủ, 2012). Như vậy có thể thấy, chủ trương triển khai xây dựng bộ chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh đã được ban hành khá sớm và được thể hiện trên các cấp độ: quốc gia (OECD), địa phương, cấp ngành và cấp doanh nghiệp. Đến nay, ở cấp độ quốc gia bước đầu đã hình thành được bộ chỉ số đánh giá trên cơ sở vận dụng bộ chỉ số của OECD, bộ chỉ số cấp địa phương mới chỉ được soạn thảo ở một số ít các tỉnh/thành phố, cấp ngành và đặc biệt là cấp doanh nghiệp (sản phẩm) hầu như chưa có.

Việc xây dựng và sử dụng các chỉ số đánh giá

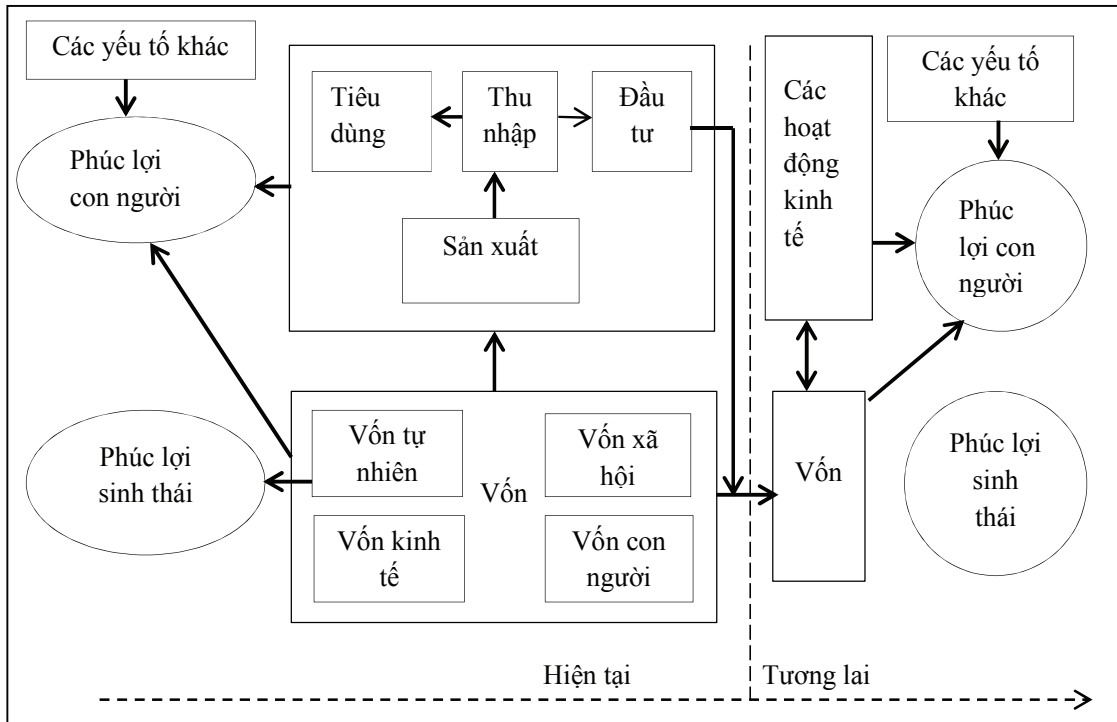
tăng trưởng xanh sẽ mang lại nhiều lợi ích thể hiện trên các khía cạnh: hiệu quả nguồn lực, nền tảng tài nguyên, chất lượng môi trường sống, chính sách và các cơ hội kinh tế. Chỉ số tăng trưởng xanh đã được kiểm chứng như một công cụ mạnh trong các báo cáo về tăng trưởng và môi trường bởi chúng cho phép liên kết các thông tin về tác động của môi trường đến phát triển kinh tế. Cụ thể hơn, chúng được xem như công cụ đo lường về mức độ của các khía cạnh tăng trưởng xanh đã đạt được. Việc đánh giá tăng trưởng xanh giúp các nhà sản xuất tìm ra phương thức hiệu quả để cải tiến năng suất quá trình tái chế, giảm cường độ năng lượng và nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất. Mặt khác, việc ứng dụng các chỉ số tăng trưởng xanh là cơ sở để đưa ra các quyết định về kinh tế, môi trường và xem xét đánh giá những tác động của các quyết định đó. Để duy trì kết quả cao, hệ thống chỉ số tăng trưởng xanh cần được hoàn thiện và khuyến khích sử dụng phù hợp như một tiêu chuẩn đánh giá và báo cáo của các chủ thể kinh tế và các đơn vị sản xuất.

2. Nguyên tắc hoàn thiện hệ thống chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh

Việc hoàn thiện bộ chỉ số tăng trưởng xanh và tăng cường sử dụng chúng như đã nói ở trên là rất cần thiết để đảm bảo phát triển bền vững. Vấn đề đặt ra là, việc hoàn thiện đó cần dựa trên những nguyên tắc nào? Ngoài các nguyên tắc chung như: đảm bảo đồng bộ trên phạm vi cả nước; có tính hệ thống từ phạm vi toàn quốc, vùng, địa phương, ngành đến doanh nghiệp; có sự phân kỳ ngắn hạn - trung hạn - dài hạn; đo lường và tính toán được... chúng tôi cho rằng tính phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững là nguyên tắc xuyên suốt, có tính chất bao trùm. Bộ chỉ số tăng trưởng xanh dù được hoàn thiện như thế nào nhưng nó không phù hợp, thiếu tương thích với bộ chỉ số phát triển bền vững thì sẽ trở nên kém ý nghĩa trong giám sát quá trình tăng trưởng hướng đến sự bền vững. Để làm rõ và quán triệt nguyên tắc này trong việc hoàn thiện bộ chỉ số tăng trưởng xanh cần xem xét mối quan hệ giữa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Khái niệm “kinh tế xanh”/ “tăng trưởng xanh” không thay thế khái niệm bền vững, nhưng nó ngày càng được công nhận là mô hình phù hợp làm nền tảng cho sự bền vững. Nếu tính bền vững là mục tiêu dài hạn thì tăng trưởng xanh là phương tiện để đạt mục tiêu đó (UNEP, 2011). Rõ ràng giữa phương tiện và mục tiêu luôn tồn tại những mối quan hệ nhất

Hình 1: Chương trình khung phát triển bền vững



định, trước hết là quan hệ “phục tùng - chi phối”. Với tư cách là phương tiện, tăng trưởng xanh phải hướng tới tiêu chuẩn phát triển bền vững trong từng bước cũng như trong suốt quá trình tăng trưởng và ngược lại phát triển bền vững quy định về nội dung, cách làm, tiêu chuẩn cũng như chính sách và điều kiện đảm bảo cho thực hiện tăng trưởng xanh. Mối quan hệ giữa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững xét một cách chi tiết là khá phức tạp, nhưng cần thiết phải phân tích để làm rõ cơ chế của mối quan hệ, từ đó tạo lập cơ sở cho việc định hướng hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh phù hợp với tiêu chuẩn phát triển bền vững đã được xác lập.

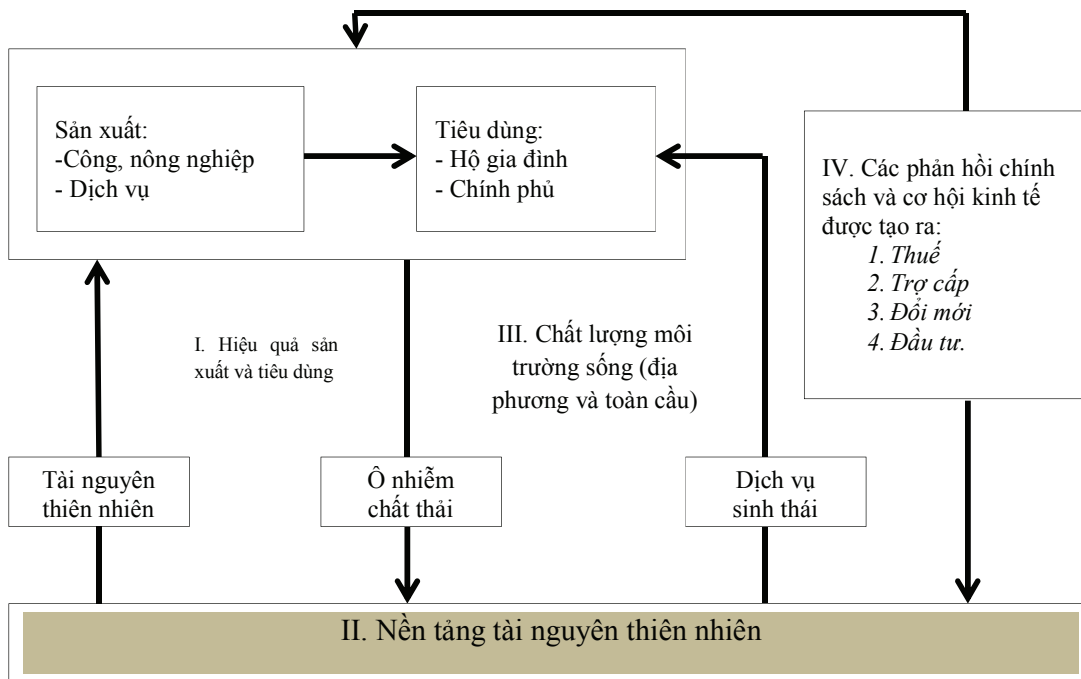
Trước hết cần thấy rằng, xét về mặt lịch sử, việc hình thành khái niệm và nội dung hoàn chỉnh của phát triển bền vững như hiện nay (bao gồm 3 trụ cột: bền vững về kinh tế, bền vững về mặt xã hội và bền vững về mặt môi trường), trên thế giới đã phải trải qua thời gian dài trên 22 năm bắt đầu từ bản “Chiến lược bảo tồn thế giới” do Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) đề xuất năm 1980 nhằm hướng đến mục tiêu tổng thể là đạt được sự phát triển bền vững bằng cách bảo vệ các tài nguyên sinh vật cho đến Hội nghị Johannesburg vào năm 2002. Điều đó nói lên bản thân tăng trưởng xanh không phải là nội dung nằm ngoài khái niệm bền vững mà nó là định hướng mới thúc đẩy kinh tế phát triển

bền vững theo những mô hình tiêu thụ và sản xuất bền vững. Giữa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững có mối quan hệ đặc thù. Một mặt do có cùng mục tiêu là bảo tồn tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ mai sau nên giữa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững đôi khi được coi là tương tự nhau trong thực tế. Mặt khác, phát triển bền vững có phạm vi rộng hơn, ngoài nội dung bền vững về môi trường, phát triển bền vững còn bao hàm hai về chủ đạo là bền vững về kinh tế và bền vững về xã hội. Hơn nữa, giữa bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường lại có mối quan hệ chế ước lẫn nhau dẫn đến quan hệ giữa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững mang sắc thái mới - quan hệ giao thoa.

Tiếp đến, để làm rõ hơn mối quan hệ này, cần xem xét kỹ hơn về khung phát triển bền vững và khung tăng trưởng xanh (Hình 1).

Khung nghiên cứu về phát triển bền vững được đưa ra dựa trên Giám sát bền vững Hà Lan (Smits & Hoekstra, 2011). Trong khung, các yếu tố chính quyết định phúc lợi con người và phát triển bền vững trong phạm vi hiện tại và tương lai được xác định rõ bao gồm các nguồn vốn tự nhiên, kinh tế, vốn xã hội và vốn con người, cơ sở cho các hoạt động kinh tế. Phúc lợi con người được xem như khái niệm tổng quát phản ánh tất cả các vấn đề làm tăng chất lượng cuộc sống con người.

Hình 2: Chương trình khung tăng trưởng xanh của OECD



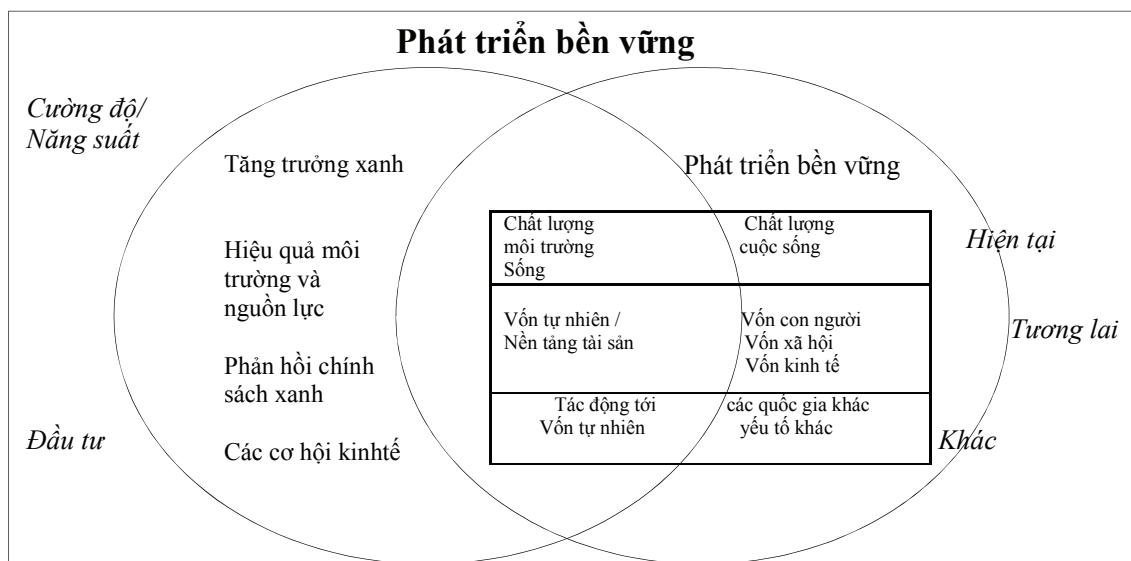
Trong chương trình khung tăng trưởng xanh (Hình 2), các chỉ số được chia thành 4 nhóm: hiệu quả sản xuất và tiêu dùng; nền tảng tài nguyên thiên nhiên; chất lượng môi trường sống; các phản hồi chính sách và các cơ hội kinh tế được tạo ra.

Từ khái niệm và chương trình khung của phát triển bền vững và tăng trưởng xanh có thể tích hợp để thấy rõ mối quan hệ giữa chúng. Việc tích hợp một cách chi tiết sẽ dẫn tới một khung tích hợp rất phức tạp. Mặc dù việc tích hợp chi tiết sẽ mô tả được

mối quan hệ một cách đầy đủ và chính xác song lại gây nên những khó khăn trong việc truyền đạt tới các bên liên quan cũng như công chúng. Dưới đây sẽ đưa ra một cách tích hợp đơn giản hơn thể hiện trong Hình 3.

Hình 3 cho thấy, khái niệm tăng trưởng xanh và phát triển bền vững có thể được trình bày trong khung khái niệm là tương tự nhau và tăng trưởng xanh có thể được coi như một phần của phát triển bền vững. Khung khái niệm phát triển bền vững và

Hình 3. Tích hợp mối quan hệ phát triển bền vững và tăng trưởng xanh



Nguồn: Tích hợp từ khung tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

tăng trưởng xanh có liên hệ mật thiết. Khung khái niệm phát triển bền vững tập trung vào khía cạnh hiện tại, tương lai và tác động đến toàn cầu được chuyển dịch tới các chỉ số phản ánh phúc lợi con người, các dạng khác nhau của vốn và tác động tới các nước khác. Còn trọng tâm của tăng trưởng xanh lại hẹp hơn và tập trung vào mối quan hệ kinh tế - môi trường, đồng thời có liên hệ trực tiếp đến các chỉ số về phúc lợi con người hiện tại (chất lượng môi trường sống); vốn tự nhiên trong tương lai và khía cạnh quốc tế (khác) theo mức độ ảnh hưởng đến vốn tự nhiên của toàn cầu. Tuy nhiên, tăng trưởng xanh không bao gồm các lĩnh vực mà bản thân chúng được phản ánh trong khái niệm phát triển bền vững, đó là: chất lượng sống (phúc lợi); vốn con người, xã hội, kinh tế/tài chính và các tác động tới kinh tế toàn cầu (khác với vốn tự nhiên). Những điểm khác biệt này chính là cơ sở để sàng lọc và cập nhật các chỉ số phát triển bền vững (Ngô Thắng Lợi, 2012) vào hệ thống các chỉ tiêu/chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh. Việc cập nhật trên cơ sở sàng lọc như vậy một mặt vừa đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa bộ chỉ số tăng trưởng xanh với bộ chỉ số phát triển bền vững, mặt khác là con đường ngắn nhất, tiết kiệm nhất để hoàn thiện bộ chỉ số tăng trưởng xanh hiện nay.

3. Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện hệ thống chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh

Biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, đặc biệt là hậu quả của phát triển kinh tế nóng vì theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bằng mọi giá đang là mối đe dọa hiển hiện đối với sự ổn định môi trường sống của con người. Ở Việt Nam thời gian qua, những tác động tiêu cực của sản xuất đến môi trường liên tục diễn ra và với mức độ ngày càng trầm trọng đang gióng lên hồi chuông báo động, đặt ra yêu cầu khẩn thiết phải nhìn nhận lại cách thức thực hiện tăng trưởng kinh tế, thực hiện sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tiến tới một nền kinh tế xanh, thực hiện tăng trưởng xanh. Mặc dù ở Việt Nam sự nhập cuộc tăng trưởng xanh là khá sớm và kịp thời (Thủ tướng Chính phủ, 2013, 2014), song trên thực tế sự chuyển động còn rất chậm chạp, hầu như vẫn ở vạch xuất phát.

Đến nay việc xây dựng bộ chỉ số tăng trưởng xanh cấp quốc gia ở Việt Nam mới đạt kết quả bước đầu khá khiêm tốn. Có thể nêu ngắn gọn các kết quả và hạn chế như sau:

- Trên cơ sở bộ chỉ số tăng trưởng xanh của OECD bao gồm 31 chỉ số với 4 nhóm chỉ tiêu, Việt

Nam đã hình thành bước đầu bộ chỉ số gồm 10 chỉ số (Võ Thanh Sơn, 2014) tương ứng với 3 nhóm chỉ tiêu (thiếu nhóm chỉ tiêu: cơ hội kinh tế và phản hồi chính sách). So với bộ chỉ số OECD, bộ chỉ số của Việt Nam là phù hợp, tuy nhiên phạm vi còn hạn hẹp. Bên cạnh việc thiếu hụt nhiều chỉ số quan trọng trong nhóm chỉ tiêu về “nền tảng tài sản tự nhiên” và “chất lượng môi trường sống” mà bản thân chúng đang rất cần thiết cho việc giám sát môi trường hiện nay, các chỉ số đã có cũng không quy định được ý nghĩa về mặt thời gian (ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn). Những thiếu sót này rõ ràng sẽ gây khó khăn rất lớn cho việc đánh giá, giám sát quá trình thực thi tăng trưởng trong điều kiện mô hình tăng trưởng nêu đang gây nên những áp lực hết sức nặng nề, đe dọa sự hủy hoại môi trường. Bộ 10 chỉ số tăng trưởng xanh có thể được coi là nền tảng ban đầu, cốt lõi nhất và trong quá trình giám sát tăng trưởng xanh cần được tiếp tục bổ sung và cụ thể hóa.

- Bộ chỉ số hiện tại vẫn còn thiếu nhóm chỉ tiêu về “cơ hội kinh tế và phản hồi chính sách”. Rõ ràng việc thiếu vắng các chỉ số liên quan đến chi phí và triển khai vì tăng trưởng xanh, các cơ hội mang lại như sản xuất hàng hóa và dịch vụ môi trường, giá trị gia tăng cũng như lao động việc làm tạo ra trong ngành sản xuất và dịch vụ môi trường, các chỉ số phản ánh về thuế và giá cả liên quan đến sử dụng tài nguyên... sẽ làm giảm khả năng đánh giá và giám sát tăng trưởng xanh với tư cách là phương tiện để đạt mục tiêu phát triển bền vững.

- So với bộ chỉ số phát triển bền vững của Việt Nam (44 chỉ số), bộ chỉ số tăng trưởng xanh hiện tại là chưa tương thích. Nếu chỉ xét 12 chỉ số về Tài nguyên - môi trường trong Phát triển bền vững đã cho thấy có sự thiếu hụt rất nhiều trong bộ chỉ số tăng trưởng xanh để nó có thể thực hiện được vai trò là phương tiện hay động lực cho phát triển bền vững. Có thể nêu lên một số nội dung chưa được phản ánh trong bộ chỉ số tăng trưởng xanh như: Tỷ lệ diện tích khu bảo tồn thiên nhiên, tỷ lệ đất nông nghiệp được tưới tiêu, hệ sinh thái bị đe dọa, sản lượng đánh bắt cá hàng năm, tổn thất kinh tế do thiên tai... Ngoài ra, các khía cạnh về kinh tế và về xã hội trong phát triển bền vững cũng đòi hỏi cần có các chỉ số tăng trưởng xanh phù hợp để giám sát quá trình tăng trưởng theo hướng bền vững.

- Theo kinh nghiệm quốc tế, chỉ số tăng trưởng xanh và phát triển bền vững ở mỗi nước đều được xây dựng ở các cấp độ: quốc gia, vùng và địa phương,

cấp ngành và cấp doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có một số ít vùng và địa phương xây dựng được bộ chỉ số tăng trưởng xanh, các chỉ số tăng trưởng xanh và phát triển bền vững cấp ngành hầu như chưa có. Riêng với chỉ số phát triển bền vững ở cấp doanh nghiệp hiện bắt đầu được triển khai vào đầu năm 2016 với sự chủ trì của VCCI.

- Về mặt phương pháp luận, việc phân biệt chỉ số tăng trưởng xanh và phát triển bền vững hiện tại vẫn chưa rõ ràng, vẫn chưa đạt được sự đồng thuận trên cả cấp độ quốc gia cũng như đối với vùng, địa phương, ngành và các doanh nghiệp.

Thực trạng trên cho thấy, việc hoàn thiện và đưa vào áp dụng các bộ chỉ số phát triển bền vững nói chung và bộ chỉ số tăng trưởng xanh là hết sức cấp thiết hiện nay. Qua khảo sát thực trạng xây dựng bộ chỉ số tăng trưởng xanh thời gian qua và kinh nghiệm quốc tế, chúng tôi nêu một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh quá trình xây dựng, hoàn thiện và áp dụng bộ chỉ số đánh giá tăng trưởng xanh thời gian tới như sau:

Thứ nhất, cần nhận thức đầy đủ vai trò và ý nghĩa thiết thực của việc hoàn thiện và áp dụng bộ chỉ số tăng trưởng xanh trong thực tiễn điều hành nền kinh tế vì mục tiêu phát triển bền vững. Chính phủ, chính quyền địa phương, các bộ ngành và lãnh đạo doanh nghiệp cần đồng bộ triển khai các hoạt động cụ thể nhằm triển khai thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh mà Chính phủ đã công bố. Để việc xây dựng và sử dụng bộ chỉ số tăng trưởng xanh một cách hiệu quả và thiết thực điều quan trọng là cần tạo được sự đồng thuận trong toàn xã hội. Cần có sự tham gia của hệ thống chính trị cao cấp để giải quyết những vấn đề liên quan tới sự chuyển đổi và cải cách về thể chế, hệ thống ưu đãi, tổ chức và có thể tổng hợp được sức mạnh để phối hợp những quan điểm và lợi ích khác nhau. Đặc biệt, tăng cường vai trò của Chính phủ trong xây dựng khung thể chế và pháp lý bền vững cho tăng trưởng xanh, ban hành những chính sách, kế hoạch điều tiết thống nhất, thúc đẩy quá trình hoàn thiện và tăng cường sử dụng bộ chỉ số trong giám sát quá trình tăng trưởng xanh.

Thứ hai, cần xác định rõ và thống nhất về nội dung và mục tiêu giám sát tăng trưởng xanh cho từng thời kỳ. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và kế hoạch hành động thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh của quốc gia, các bộ, ngành và địa phương chính là khung khổ cho việc xác định các nội dung này. Tuy nhiên, việc thực hiện chiến lược

tăng trưởng xanh là công việc phức tạp, nặng nề, đòi hỏi phải có nguồn lực lớn thích ứng. Do vậy, việc soạn thảo bộ chỉ số cần được xác định có lộ trình với nội dung và mục tiêu theo thời kỳ trung hoặc dài hạn. Bên cạnh đó, cần đảm bảo thống nhất với bộ chỉ số giám sát phát triển bền vững, từ cấp độ quốc gia, địa phương, các ngành tới các doanh nghiệp. Tuy nhiên chỉ số tăng trưởng xanh có phạm vi hẹp hơn, với miền tác động ở hiện tại, đến tương lai và ảnh hưởng đến quốc gia khác theo 4 nhóm tiêu chí: hiệu quả sản xuất và tiêu dùng; nền tảng tài nguyên thiên nhiên; chất lượng môi trường sống; phản hồi chính sách và cơ hội kinh tế tạo ra (thuế, trợ cấp, đổi mới, đầu tư).

Thứ ba, cần lựa chọn phương pháp hoàn thiện bộ chỉ số tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện thực tế.

Về phương pháp xây dựng và hoàn thiện bộ chỉ số, theo chúng tôi cần áp dụng rộng rãi phương pháp Delphi (John E. Hanke & Dean W. Wichern, 2005; Lê Huy Đức, 2003). Phương pháp này đã được áp dụng nhiều trên thế giới trong việc nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực, và cụ thể gần đây được áp dụng trong xác định bộ chỉ số đánh giá phát triển bền vững ở tỉnh Quảng Trị (Lê Trịnh Hải & cộng sự, 2014). Đây là phương pháp lấy ý kiến chuyên gia, được tiến hành theo nhiều vòng (có thể từ 2, 3 hoặc 4 vòng) tùy theo độ thống nhất ý kiến đạt được và nguồn kinh phí đảm bảo cho phép. Quy trình thực hiện có thể mô tả ngắn gọn như sau:

Vòng 1: Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, các chuyên gia quản lý sẽ hình thành các bản hỏi đóng - mở và gửi tới nhóm chuyên gia đánh giá (thường bao gồm 7 - 10 chuyên gia ở các lĩnh vực liên quan). Trong bản hỏi, các chuyên gia quản lý sẽ đưa ra các bộ chỉ số tăng trưởng xanh đã được tổng hợp từ các tài liệu hiện có (trong nước và trên thế giới) và đề nghị các chuyên gia đánh giá theo 5 mức độ: chỉ số không liên quan rất cao; không liên quan cao; ít nhiều liên quan; chỉ số liên quan cao; chỉ số liên quan rất cao. Ngoài ra cũng đề nghị các chuyên gia đánh giá đề xuất các chỉ số tăng trưởng xanh hiện chưa có trong danh mục bản hỏi. Sau khi nhận được bản trả lời của các chuyên gia đánh giá, chuyên gia quản lý sẽ tính toán các tham số thống kê đánh giá mức độ thống nhất hay phân tán: giá trị trung bình, sai số chuẩn, độ phân tán (khoảng tứ phân vị)...

Vòng 2: Các chuyên gia đánh giá được cung cấp các thông tin phản hồi về mức độ tập trung các ý

kiến, sai số chuẩn, độ phân tán của các trả lời ở vòng 1. Thông thường, sự thống nhất đạt được ở một chỉ số nào đó cần đảm bảo thống nhất ý kiến ở mức 75% trở lên trong vòng hỏi trước. Ở vòng 2, các chuyên gia đánh giá tiếp tục trả lời các bản hỏi đã được chỉnh sửa trên cơ sở các thông tin đã được xử lý ở vòng 1. Kết thúc vòng 2, các thông tin sẽ được xử lý tiếp tục bởi các chuyên gia quản lý. Nếu đạt được sự thống nhất, quá trình trung cầu ý kiến sẽ dừng lại, nếu không đạt được sự thống nhất mong đợi, quá trình trung cầu sẽ được tiếp tục ở vòng tiếp theo cho đến khi nhận được bộ chỉ số thống nhất.

Phương pháp Delphi là một trong những phương pháp tốt để xây dựng bộ chỉ số tăng trưởng xanh, dù ở cấp địa phương, cấp ngành hay cấp doanh nghiệp. Bản chất của cách tiếp cận Delphi là tạo ra được sự đồng lòng trong việc lựa chọn các chỉ số tăng trưởng xanh từ các chuyên gia của nhiều lĩnh vực, nó cho phép loại bỏ các chỉ số không đạt được sự thống nhất và không phù hợp với thực tế. Vì vậy cần áp dụng rộng rãi phương pháp này trong quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ chỉ số giám sát tăng trưởng xanh trong thời gian tới.

Thứ tư, vấn đề tổ chức bộ máy thực hiện. Đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn quyết định nội dung, chất lượng, tiến độ của quá trình hoàn thiện bộ chỉ số tăng trưởng xanh. Bộ chỉ số giám sát tăng trưởng xanh cần được xây dựng phù hợp và đồng bộ từ cấp độ quốc gia đến vùng, địa phương, ngành và doanh nghiệp. Vì vậy, một hệ thống tổ chức bộ máy xuyên suốt từ trung ương đến địa phương để thực hiện công việc này là rất cần thiết để đảm bảo sự phối hợp thống nhất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Theo chúng tôi cần thiết có ban chỉ đạo chung quốc gia, tiếp đến có sự phân cấp theo ngành và địa phương. Đó thực sự là bộ khung chỉ đạo có vai trò tổ chức, tập hợp các chuyên gia giỏi trong từng lĩnh vực để tiến hành phương pháp Delphi như đã nêu ở phần phương pháp. Bộ máy cần có quy chế hoạt động, phối hợp, có thời hạn và đưa ra được quy trình

tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách thống nhất.

Cuối cùng, để hoàn thiện và đưa vào áp dụng các bộ chỉ số giám sát tăng trưởng xanh cần thiết lập một khung khổ pháp lý và chính sách hỗ trợ phù hợp. Trước mắt để hoàn thiện bộ chỉ số giám sát tăng trưởng xanh một cách hệ thống và đồng bộ trong cả nước cần tăng cường chỉ đạo đối với các địa phương, ngành và doanh nghiệp, thậm chí đến từng sản phẩm trọng yếu có tác động tiêu cực đến môi trường và làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, triển khai thực hiện việc xây dựng bộ chỉ số giám sát tăng trưởng xanh, coi đó là một nhiệm vụ bắt buộc hướng đến nền kinh tế xanh và lâu dài hơn là đảm bảo phát triển bền vững. Đồng thời, nhà nước cũng cần có chính sách hỗ trợ các địa phương, các ngành và doanh nghiệp về mặt tài chính, kỹ thuật... để việc xây dựng bộ chỉ số đảm bảo tính phù hợp, được sự chấp nhận của các bên liên quan. Trên cơ sở các bộ chỉ số đã được xây dựng cần coi đó là tiêu chuẩn đánh giá đối với các địa phương, các ngành và doanh nghiệp trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Hơn nữa, để quá trình thực hiện tăng trưởng xanh thành công cần thiết lập khung khổ chính sách hỗ trợ cũng như cung cấp các nguồn tài chính cần thiết. Theo đó, các trợ cấp xã hội và môi trường có tác động tiêu cực cần được loại bỏ. Thay thế vào đó là tăng cường các khoản trợ cấp giúp quá trình chuyển đổi sang tăng trưởng xanh được thuận lợi hơn, sử dụng công cụ thuế và nguồn đầu tư từ các thị trường khác để kích thích đầu tư cần thiết và đổi mới tài chính cho quá trình chuyển đổi sang tăng trưởng xanh. Rõ ràng việc thực hiện tăng trưởng xanh đòi hỏi quy mô tài trợ rất lớn vì quá trình chuyển đổi cơ cấu, thay đổi công nghệ... song bù lại nhờ tiết kiệm đầu vào năng lượng, nguyên liệu, tăng hiệu suất sử dụng, giảm nhập khẩu nhiên liệu, đồng thời giảm gánh nặng nhập siêu cho cả nước, tạo thêm việc làm mới, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững thì sự đầu tư cho nó là hoàn toàn xứng đáng.

Tài liệu tham khảo

- Jan Pieter Smits & Rutger Hoekstra (2011), *Measuring Sustainable Development and Societal Progress: Overview and Conceptual Approach*. Statistics Netherlands.
- John E. Hanke & Dean W. Wichern (2005), *Business Forecasting (Eighth Edition)*, Pearson - Prentice Hall.
- Lê Huy Đức (2003), *Dự báo phát triển kinh tế - xã hội*, Nhà xuất bản Thống kê.
- Lê Trịnh Hải, Phạm Hoàng Hải, Nguyễn Trường Khoa & Luc Hens (2014), Các chỉ số cho phát triển bền vững: Lấy ví dụ cho nghiên cứu điểm tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Ngô Thắng Lợi (2012), *Kinh tế phát triển*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, tr. 830.

OECD (2014), *Green growth studies: Green growth indicators*.

Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định 1393/2012/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh ngày 25-9-2012*.

Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 403/QĐ-TTg về phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020 ngày 20/3/2014*.

Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 160/2013/QĐ-TTg về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2015 ngày 15-1-2013*.

UNEP (2011), *Hướng tới nền kinh tế xanh: Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo*, Bản dịch của Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và Môi trường.

Võ Thanh Sơn (2014), *Đánh giá giám sát tăng trưởng xanh: Thực tiễn trên thế giới và khả năng áp dụng ở Việt Nam*, Tạp chí Môi trường.